

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 16-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông.

2. Bà Trần Thị Sầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Mai Thành T, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành H, sinh năm: 1969 (sống) và bà Mai T K, sinh năm 1978 (sống) có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: có 03 tiền sự: Ngày 15/01/2019, bị Công an xã AT, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt). Ngày 21/02/2019, bị Công an xã AT, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt). Ngày 06/3/2019, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” (chưa nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2019 và chuyển S tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoài T (U), sinh năm: 1981.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Dương Châu T (M), sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp NH, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Anh Lê Bảo S (T), sinh ngày: 28/4/2005.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TQ, xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1989.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Văn D (M), sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TA, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Ông Mai Văn P, sinh năm: 1954.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/9/2019, Công an huyện M kết hợp cùng Công an xã AT, huyện M bắt quả tang Nguyễn Mai Thành T bán cho Nguyễn Hoài T và Dương Châu T một gói ma túy giá 150.000 đồng tại nhà của T thuộc ấp BT, xã AT, huyện M.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm:

- Thu giữ trên người của Nguyễn Hoài T: Một gói nylon hàn kín bốn cạnh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M).

- Thu giữ trên người của Nguyễn Mai Thành T: Một gói nylon hàn kín ba cạnh, cạnh phía trên có rãnh bóp và viền màu xanh bên trong có chứa ba gói nylon hàn kín bốn cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M1) và 1.100.000 đồng tiền Việt Nam; một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 013626004304314 có gắn một sim Viettel số 0394127878.

- Qua khám xét thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Mai Thành T: Một bình gas mini hiệu NaMilu; một đầu khò; một hộp giấy loại hộp đựng trà hiệu Tứ Hải bên trong có: Một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, một bật lửa màu vàng, một đầu

khò tự chế, một cây kéo bằng kim loại màu trắng, một cây kìm bằng kim loại màu trắng và một đoạn ống nhựa xanh sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Mai Thành T mua ma túy của một T niên tên Khởi ở xã Khánh Thạnh T, huyện Mỏ Cày Bắc mang về bán lại cho các con nghiện để thu lợi, ma túy mà T bán là loại Methamphetamine. T đã bán ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Khoảng 00 giờ ngày 08/9/2019, bán cho Lê Bảo S (Tí), sinh ngày 28/4/2005 hai gói ma túy, trong đó một gói giá 100.000 đồng và một gói giá 200.000 đồng, thu lợi 300.000 đồng.

- Khoảng 14 đến 15 giờ ngày 08/9/2019, bán cho Nguyễn Văn N một gói ma túy có giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Hoài T (U) và Dương Châu T một gói ma túy có giá 150.000 đồng, thu lợi 350.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 108/2019/GĐMT ngày 11/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,0336 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong ba gói nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3899 gam.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSMCN ngày 20 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Mai Thành T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người chứng kiến ông P giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng anh T, anh T, anh S và anh N, người chứng kiến anh D và ông T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mai Thành T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Thành T từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,3565 gam (ký hiệu M1); một bình gas mini hiệu NaMilu; một đầu khò; một hộp giấy loại hộp đựng trà hiệu Tứ Hải; một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy; một bát lửa màu vàng; một đầu khò tự chế; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một cây kìm bằng kim loại màu trắng; một đoạn ống nhựa xanh sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 013626004304314 có gắn một sim Viettel số 0394127878.

Buộc bị cáo T nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo T số tiền 1.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Trong đó, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng, số tiền còn lại 950.000 đồng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Mai Thành T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/9/2019 đến ngày 10/9/2019 tại ấp BT, xã AT, huyện M, Nguyễn Mai Thành T đã bốn lần bán ma túy (loại Methamphetamine) cho nhiều người, trong đó: Bán cho Lê Bảo S (Tí) lúc S chưa đủ 16 tuổi một lần, Nguyễn Văn N một lần, Nguyễn Hoài T (U) và Dương Châu T hai lần, thu lợi bất chính với tổng số tiền 800.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Mai Thành T đã bán khi bị bắt quả tang và tàng trữ nhằm mục đích bán lại là 0,4235 gam, loại Methamphetamine.

Bản thân bị cáo Nguyễn Mai Thành T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo cất giữ 0,4235 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho nhiều người và bán cho người dưới 16 tuổi nên đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất độc được gây nghiện. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Nguyễn Hoài T có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ khối lượng để xử lý hình sự; Dương Châu T, Nguyễn Văn N, Lê Bảo S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện M đã xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên K mà bị cáo T mua ma túy do không làm việc được đối tượng nên Cơ quan Điều tra sẽ xác minh và xử lý sau.

[3] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Từ đó, cho thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong (ký hiệu M1) có khối lượng 0,3565 gam là vật cấm lưu hành; một bình gas mini hiệu NaMilu, một đầu khò, một hộp giấy loại hộp đựng trà hiệu Tứ Hải, một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, một bật lửa màu vàng, một đầu khò tự chế, một cây kéo bằng kim

loại màu trắng, một cây kim bằng kim loại màu trắng và một đoạn ống nhựa xanh sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng là những dụng cụ dùng vào việc sử dụng và mua bán ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 013626004304314 có gắn một sim Viettel số 0394127878 là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng, trong đó khi Cơ quan Cảnh sát Điều tra bắt quả tang đã tạm giữ số tiền 150.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo có N vụ tiếp tục nộp số tiền 650.000 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.100.000 đồng (gồm số tiền 150.000 đồng - bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tạm giữ khi bắt quả tang, đây là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước và số tiền 950.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về N vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Nguyễn Mai Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mai Thành T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Thành T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong (ký hiệu M1) có khối lượng 0,3565 gam; một bình gas mini hiệu NaMilu, một đầu khò, một hộp giấy loại hộp đựng trà hiệu Tứ Hải, một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, một bát lửa màu vàng, một đầu khò tự chế, một cây kéo bằng kim loại màu trắng, một cây kim bằng kim loại màu trắng và một đoạn ống nhựa xanh sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng.

[2.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 013626004304314 có gắn một sim Viettel số 0394127878.

[2.3] Buộc bị cáo Nguyễn Mai Thành T có N vụ nộp số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[2.4] Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Mai Thành T để đảm bảo thi hành án. Trong đó, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0010459 cùng ngày 13 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về N vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Mai Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã AT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân